

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HS-ST
Ngày 05/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Tạ Minh Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại Hội trường Nhà văn hoá thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 12/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 21/8/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tại tỉnh Điện Biên; HKTT: Bản Na Phát, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1967 và bà Quàng Thị X, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ ngày 03/4/2024 và tạm giam ngày 06/4/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt*

- **Người làm chứng:** Ông Tạ Văn N1, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/4/2024 tại khu vực đường Đ thuộc thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan CSĐT Công an huyện V phối hợp cùng Công an xã X và Công an xã L bắt quả tang Lò Văn N, sinh năm 1995, nơi thường trú: Bản Na Phát, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đang điều khiển xe mô tô biển số 27B2-307.36 mang ma túy đi bán. Thu giữ trong túi da màu nâu của N đang đeo trên người, bên trong là 01 túi nilon màu trắng chứa

03 viên nén hình tròn, màu hồng được niêm phong ký hiệu M1; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn N; 01 đăng kí xe mô tô biển số 27B2- 307.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng, bên trong lắp sim số 0388606848; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp sim số 0969362348; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng; thu giữ trong mũ lưỡi trai màu đen mà N đang đội trên đầu là 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu M2. N khai nhận 03 viên nén hình tròn, màu hồng và chất màu trắng dạng cục và bột nói trên là ma túy tổng hợp và heroine, của N mang đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Cùng ngày 03/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn N tại phòng số 13 nhà nghỉ H1 thuộc thôn N, xã L, huyện V; thu giữ trên mặt bàn uống nước 05 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng được niêm phong ký hiệu M3. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã kiểm tra 03 chiếc điện thoại thu giữ của N nhưng cũng không phát hiện nội dung gì có liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đưa N đi xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với các chất thu giữ trong niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3. Kết quả xét nghiệm xác định: Na dương tính với ma túy (MDMA, MET, MOP). Tại bản kết luận giám định số 303/KL-KTHS(MT) ngày 07/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: chất dạng viên nén trong niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,28 gam; Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M2 và M3 là ma túy, loại heroine, có khối lượng lần lượt là 0,24 gam và 1,172 gam.

Quá trình điều tra, N khai nhận: bản thân không có việc làm ổn định và nghiện chất ma túy từ năm 2022 đến nay. Lần gần nhất N sử dụng ma túy là ngày 02/4/2024 tại phòng số 13 nhà nghỉ H1. Về nguồn gốc số ma túy nói trên, N khai là của người đàn ông tên có tên là C nhờ N đi bán. Cụ thể: khoảng hơn 08 giờ ngày 03/4/2024, C gọi vào số điện thoại 0388606848 của N và hẹn gặp N tại công trường Khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V. Tại đây, C đưa cho N gói khẩu trang và nói: “bên trong có ma túy, mang bán với giá 2.000.000 đồng”; N đồng ý và mở khẩu trang thấy bên trong có 06 túi nilon chứa ma túy, loại heroine và 01 túi nilon chứa 03 viên ma túy tổng hợp; N cầm số ma túy trên về phòng số 13 nhà nghỉ H1. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, có người nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng, số điện thoại 0388606848 của N hỏi mua 300.000 đồng heroine. N mang theo 01 túi nilon chứa heroine để trong mũ lưỡi trai rồi đội lên đầu, với mục đích mang bán cho nam thanh niên nói trên và mang 01 túi nilon chứa 03 viên ma túy tổng hợp đựng trong túi da đeo trên người, với mục đích ai hỏi mua thì N sẽ bán; số heroine còn lại thì

N để trên mặt bàn uống nước tại phòng số 13 nhà nghỉ H1. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 27B2-307.36 mang số ma túy trên ra khu vực đường Đ, thuộc thôn N, xã L, huyện V để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đối với người đàn ông có tên là C nhờ N đi bán ma túy và nam thanh niên hỏi mua ma túy của N. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra, nhưng không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch cụ thể; nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 là chủ nhà nghỉ H1, nhưng ông H không biết N đã sử dụng ma túy và mang ma túy về nhà nghỉ của mình để bán. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không xem xét xử lý đối với ông H.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/4/2024 của Lò Văn N tại nhà nghỉ H1, nguồn gốc ma túy N khai là của bạn nghiện (không rõ tên tuổi địa chỉ) cho sử dụng. Ngày 26/6/2024, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ, chưa xử lý gồm: 01 xe mô tô biển số 27B2-307.36; 01 túi da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn N; 01 đăng ký xe mô tô biển số 27B2- 307.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng, bên trong có lắp 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong có lắp 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 303, bên trong có 0,248 gam Methamphetamine, 1,361 gam heroine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định

Cáo trạng số: 99/CT-VKSVG ngày 12/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 303, bên trong có 0,248 gam Methamphetamine, 1,361 gam Heroine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 túi da màu nâu và 01 mũ lưỡi trai màu đen.

+ Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 27B2-30736, số máy JA52E025566, số khung RLHJA384XMY116937 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 025251, tên chủ xe Là Văn N2, biển số: 27B2-307.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng, bên trong gắn sim V, có dãy số 8984048000990350;

+ Trả lại cho Lò Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim V, có dãy số 8984048000926748850 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng; 01 căn cước công dân số 011095002943 mang tên Lò Văn N.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/4/2024, tại khu vực đường Đ thuộc thôn N, xã L, huyện V và tại chỗ ở của Lò Văn N, phòng số 13, Nhà nghỉ H1, thuộc thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Lò Văn N đã cất giấu 03 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,28 gam

và 06 túi ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,412 gam. Điều nhằm mục đích để N bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên của Lò Văn N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Lò Văn N theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 99/CT-VKSVG ngày 12/7/2024 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì lợi nhuận, bị cáo cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, gia đình toàn là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Lò Văn N: 1,412 gam ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 1,361gam ma túy, loại Heroin và 0,28 gam, loại Methamphetamine, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,248 gam, loại Methamphetamine, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi da màu nâu, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 27B2-30736, số máy JA52E025566, số khung RLHJA384XMY116937 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 025251, tên chủ xe Là Văn N2, biển số: 27B2-307.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng, bên trong gắn sim V, có dãy số 8984048000990350 là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim V, có dãy số 8984048000926748850; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng và 01 căn cước công dân số 011095002943 mang tên Lò Văn N, là giấy tờ tùy thân và là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lò Văn N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 303, bên trong có 0,248 gam Methamphetamine, 1,361 gam Heroine; 07 vỏ túi nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định;

+ Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 27B2-30736, số máy JA52E025566, số khung RLHJA384XMY116937 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 025251, tên chủ xe Là Văn N2, biển số: 27B2-307.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng, bên trong gắn sim V, có dãy số 8984048000990350;

+ Trả lại cho Lò Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim V, có dãy số 8984048000926748850; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng và 01 căn cước công dân số 011095002943 mang tên Lò Văn N.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho Lò Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2024).

Nơi nhận:

- VKS, CA, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huân